TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **755**/2026/QĐST- HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 659/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố A (nay là khu phố S), phường C, TP.Đồng Nai

Ông Trần H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn L, xã H, TP.Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Trần Hiếu thuận T ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 17/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã H, TP ., tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung Trần Khánh L, sinh ngày 01/01/2016 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khánh L, sinh ngày 01/01/2016 mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2026 vào ngày 15 hằng tháng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014007 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự TP.Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu lệ phí cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai;
- THA DS TP.Đồng Nai
- Nơi cấp GCNKH
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Hải